

Bản án số: 01/2025/HNGĐ- ST
Ngày 12/8/2025
V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào

Bà Phan Thị Mấy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thanh Hoá;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hồng - Kiểm sát viên;

Vào ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 07 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M - Sinh năm: 1995.

CCCD số: 038195036909 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 03/12/2021. Vắng mặt (Có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 12/07/2025).

- Bị đơn: Anh Đinh Xuân T - Sinh năm: 1990

CCCD số 038090038049. Vắng mặt.

Cùng HKTT: Bản S, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (nay là bản S, xã T, tỉnh Thanh Hóa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Phạm Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Xuân T kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn vào ngày 31/03/2015 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hạnh phúc tại Bản S, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa được một thời gian. Tuy nhiên đến đầu năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung kéo dài cũng chỉ làm khổ nhau. Do đó, chị M đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Xuân T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Đinh Xuân L - Sinh ngày: 26/03/2016. Hiện cháu L đang sống cùng chị M. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L cho đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập họp lệ anh T đến tòa án để làm bản tự khai nhưng anh T vắng mặt nên không có lời khai của anh T trong hồ sơ vụ án. Chị M đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng anh T không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh T. Anh T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến để tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không lý do, chị M đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ điều 227, điều 228 và điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh T.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị M được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Xuân L - Sinh ngày: 26/03/2016 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét. Về tài sản và công nợ chung: Chị M và anh T không yêu giải quyết cầu nên miễn xét. Về án phí: Chị Phạm Thị M thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Đinh Xuân T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 31/03/2015 và không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chung sống nảy sinh nhiều bất đồng, không hoà hợp được,

vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không thông cảm được cho nhau trong cuộc sống. Ngoài ra anh T còn là người nghiện ma túy, thường xuyên quấy nhiễu gia đình Vì những lẽ đó, từ khoảng cuối năm 2023 vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Việc này đã được bố anh T là ông Đinh Văn M1, trưởng bản S và chính quyền địa phương xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Đinh Xuân T để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung là cháu Đinh Xuân L - Sinh ngày: 26/03/2016. Chị M có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L đến khi cháu đủ tuổi thành niên, cháu L cũng có nguyện vọng ở cùng với mẹ. Xét hoàn cảnh thực tế, cháu L còn nhỏ đang ở cùng chị M, anh T là người nghiện ma túy, không đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu L cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị M thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 207, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Đinh Xuân T.

Về con chung: Giao cháu Đinh Xuân L - Sinh ngày: 26/03/2016 cho chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đinh Xuân T có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Phạm Thị M.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị M và anh T. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 13 - Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- *UBND X.Trung Thành, T. Thanh Hoá;*
- *Lưu HSVA.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Yến Vi N TrungPhạm Văn Hùng